

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỘC BÌNH
TỈNH LẠNG SƠN**

Bản án số: 10/2021/HS-ST
Ngày 03-02-2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC BÌNH, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hồng;

Bà Hoàng Thị Giang.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thào – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Lương Minh Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 01 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2021/QĐXXST-HS ngày 22/01/2021 đối với bị cáo:

Phùng Đức H, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1976 tại huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn S và bà Sầm Thị S; có vợ là Vi Thị K và 03 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị tạm giam từ ngày 31/8/2020 đến ngày 29/12/2020 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Phùng Đức H: Bà Triệu Thị Kim L – Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Bị hại: Phùng Văn K, cư trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại: Ông Bế Quang H - Luật sư cộng tác viên của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Vi Văn T1, cư trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.
Vắng mặt.
2. Anh Hoàng Văn H1, cư trú tại: Thôn L Va, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn . Vắng mặt.
3. Anh Vi Văn T2, cư trú tại: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.
4. Anh Âu Văn K, cư trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.
Vắng mặt.
5. Anh Lành Quốc H2, cư trú tại: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.
Vắng mặt.
6. Anh Âu Văn T3, cư trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.
Vắng mặt.
7. Anh Nông Đức C, cư trú tại: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.
Vắng mặt.
8. Anh Đình Văn T4, cư trú tại: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.
Vắng mặt.
9. Anh Hoàng Văn H3, cư trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn .
Vắng mặt.
10. Bà Lý Thị N, cư trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.
11. Anh Phùng Văn K1, cư trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn.
Vắng mặt.
12. Chị Vi Thị K, cư trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người giám hộ của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Nông Đức Công:* Bà Vi Thị T (mẹ đẻ của Nông Đức C), cư trú tại: Thôn P, xã T, huyện L, tỉnh Lạng Sơn. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Chị Lộc Thị S. Vắng mặt.
2. Bà Phùng Thị L. Có mặt.
3. Anh Nông Văn S. Vắng mặt.
4. Ông Vi Văn Đ. Vắng mặt.
5. Chị Lộc Thị H. Vắng mặt.
6. Ông Nông Văn T5. Vắng mặt.
7. Anh Vi Văn N. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Gia đình bị cáo Phùng Đức H và bị hại Phùng Văn K (hai anh em ruột) có mâu thuẫn về tranh chấp đất đai từ năm 2015 đến nay chưa được giải quyết dứt điểm. Khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 22/02/2020 gia đình Phùng Đức H và vợ là Vi Thị K xuống nhà Phùng Văn K1 (em trai ruột của Phùng Đức H) ở cùng thôn để ăn cơm. Khi đó, gia đình ông Phùng Văn K và vợ là Lý Thị N có mời Vi Văn

T1 và Hoàng Văn H1 đến hộ làm cơm, ăn cơm. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, bà Lý Thị N gọi điện thoại cho Vi Văn T1 đến nhà ăn cơm. Khoảng 19 giờ cùng ngày, bà Lý Thị N có nhờ Vi Văn T gọi điện thoại cho Âu Văn K và Âu Văn T3 đến nhà ăn cơm. Âu Văn K và Âu Văn T3 đều đồng ý. Sau đó, Âu Văn T3 một mình đến trước, Âu Văn K một mình đến sau và cùng ngồi uống nước ở trong nhà bà Lý Thị N. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, vợ chồng bị cáo Phùng Đức H ra nơi đang tranh chấp đất đai thấy trên hàng rào có cắm que hương đang cháy (hàng rào cách nhà Phùng Đức H khoảng 30 m). Sau đó hai bên gia đình Phùng Văn K với Phùng Đức H cãi chửi nhau, dùng gạch đá ném nhau nhưng không ai bị thương. Khoảng 20 giờ cùng ngày, gia đình bà Lý Thị N, ông Phùng Văn K ăn cơm với Vi Văn T1, Hoàng Văn H1, Vi Văn T2, Âu Văn K và Âu Văn T3. Khi ăn cơm bà Lý Thị N có nói về mâu thuẫn tranh chấp đất đai giữa gia đình bà Lý Thị N với gia đình nhà Phùng Đức H, kể chuyện cãi chửi, ném đá vừa xảy ra và đề nghị Vi Văn T1, Hoàng Văn H1, Vi Văn T2, Âu Văn K và Âu Văn T3 “*ăn cơm xong, nếu xảy ra đánh nhau với gia đình ông H thì hộ bà N xuống nhà H đánh H*”. Vi Văn T1 không đồng ý và nói “*nếu H lên nhà đánh hai bác thì bọn cháu mới hộ đánh, bọn cháu không xuống đánh đâu*”, Vi Văn T2, Hoàng Văn H1, Âu Văn K và Âu Văn T3 đều đồng ý với ý kiến của Vi Văn T1.

Đến khoảng hơn 20 giờ cùng ngày, Phùng Văn K1 đến quán nhà Phùng Đức H để uống nước chè, Phùng Đức H kể cho Phùng Văn K1 sự việc bị gia đình bà Lý Thị N ném đá. Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, gia đình bà Lý Thị N ăn cơm uống rượu xong và ngồi uống nước. Sau đó Vi Văn T1 điều khiển xe mô tô BKS: 12L1 - 059.62 chở Hoàng Văn H1 về qua trước cửa quán nhà Phùng Đức H thì Phùng Văn K1 từ trong quán ra chặn xe của Vi Văn T1. Phùng Văn K1 cầm ống sắt dài khoảng 01 m chọc qua bánh xe phía trước của Vi Văn T1, lúc này Phùng Đức H từ nhà chính đi xuống túm tóc Hoàng Văn H1 hỏi “*chúng mày tụ tập trên kia làm gì?*”; Phùng Văn K1 bảo Vi Văn T1 “*tụ tập ở đây để làm gì?*” với mục đích xem có phải tụ tập để đánh Phùng Đức H không. Vi Văn T1 nói “*chủ định làm gì*”, Phùng Văn K1 thấy Vi Văn T1 nói giọng thách thức nên dùng tay đánh một phát vào sau gáy của Vi Văn T1. Vi Văn T1 và Hoàng Văn H1 bỏ xe mô tô lại làm xe bị đổ và bỏ chạy về nhà ông Phùng Văn K. Sau đó K1 dựng xe mô tô của T1 lên và H rút chìa khóa xe mô tô đi vào quán nhà H uống nước tiếp. Khi về nhà ông K thì T1 và H1 bảo với mọi người bị H và K1 chặn đường đánh, T1 điện thoại cho Hoàng Văn H3 (em trai ruột H1) bảo bị chặn cướp xe ở trong thôn L, xã Đ, huyện L nhờ vào hộ lấy xe, H3 đồng ý. Khi đó H3 đang ngồi uống nước chè tại nhà Lành Quốc H2 cùng với Nông Đức C, Đinh Văn T4. H3 có nói lại và rủ H2, C, T2 vào trong thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn lấy xe hộ T1. Khoảng 05 phút sau, T4 điều khiển xe mô tô chở H2, C và H1 mỗi người điều khiển một xe mô tô đến sân nhà ông K ở thôn L, xã Đ, huyện L thì thấy T1, H1, T2, Âu Văn K, T3 đang đứng ở sân nên T4, H, C, H3 lên sân nhà ông K. Sau đó, T1 nhờ T2, H1, Âu Văn K, T3, H3, T4, H2, C cùng đi xuống nhà H để đánh H và K1 rồi lấy xe mô tô về, tất cả mọi người đều đồng ý. T1 có hỏi bà N là “*bác có công cụ gì không*” với mục đích

hỏi bà N xem có vật dụng gì để đánh nhau không; bà N nói “*có mấy thanh sắt ở trong bếp*”, sau đó mọi người vào nhà bếp của gia đình ông K, bà N lấy công cụ đánh nhau. T2 và T3 mỗi người cầm một ống tuýt sắt dài 75cm, đường kính 2,5cm, H3 cầm hai vỏ chai bia, Âu Văn K cầm một thanh sắt dài gần 01 mét, H1 cầm một thanh sắt hình lục giác dài 89cm, đường kính 2,5cm, T4, C, H3 cầm mỗi người một đoạn cây gỗ dài hơn 01 mét, T4 không cầm gì. Sau đó cùng nhau đi xuống đường liên thôn đến quán nhà H, T1 là người đi trước và hô hào “*đánh chúng nó, giết chúng nó*” với mục đích để mọi người cùng đánh H và K1. Thấy tiền hô vậy thì H1, Âu Văn K, T4, T2, H3, H2, C, T5 đều cùng nhau hô hào theo “*đánh chúng nó, giết chúng nó*” với mục đích cùng nhau đánh H, K1. Còn ông Phùng Văn K thì cầm đèn pin một mình đi trên vườn và đi sau nhóm T1. H và K1 nghe thấy nhóm T1 hô hào như vậy thì đi ra ngoài đường liên thôn xem và H cầm một đoạn cây tre tươi dài khoảng hơn 02 mét, đường kính 04cm, K1 cầm một đoạn cây gỗ dài hơn 01 mét, đường kính 04cm. Âu Văn K hô “*có đá từ trên vườn ném xuống*” nên cả nhóm T1 lùi lại. Âu Văn K, T4, T5 chạy về nhà ông K, rồi Âu Văn K vút thanh sắt ở cạnh đường về lấy một con dao quắm tra cán gỗ dài 146cm, T4 về lấy một đoạn gậy gỗ dài hơn 01 mét, T5 vút đoạn gậy gỗ ở cạnh đường về lấy nửa viên gạch chỉ, sau đó Âu Văn K, T4, T5 quay lại chỗ nhóm của T1. Cùng lúc này thì K1 đứng ở gần đường lên nhà chính của H thì bị đá từ trên vườn ném xuống trúng vào vai K1, K1 không bị thương tích gì nhưng làm rơi đoạn cây gỗ K1 đang cầm xuống mương, K1 chạy lên vườn xem ai ném mình, khi chạy lên đến gần chuồng gà nhà H có đoạn cây tre khô dài hơn 01 mét, đường kính khoảng 04cm nên K1 cầm đoạn cây tre khô, thấy một mình ông K đang cầm đèn pin trên vườn nên K1 nghĩ là ông K ném đá nên K1 đã dùng đoạn cây tre khô đánh ông K 03 (ba) phát trúng vào sau gáy, tay trái, lưng thì ông K ngã xuống vườn, ông K đứng dậy bỏ chạy. Thời điểm K1 chạy lên vườn thì H ở dưới đường liên thôn cầm đoạn cây tre tươi bằng hai tay vút qua, vút lại về phía nhóm T1 để nhóm T1 không đánh được, cả nhóm lùi lại không trúng ai, lúc này H3 ném đoạn thanh sắt (xà beng) về phía H nhưng không trúng. Khi đang vút thì H bị rơi đoạn cây tre tươi, thấy vậy T1 lao vào dùng chân phải đạp một phát trúng người H làm H ngã xuống mương cạnh đường, lưng tựa vào bờ đất vườn, T1 tay phải cầm ống sắt (tuýp sắt) đánh một phát từ trên xuống dưới, hướng đối diện về phía người H nên H giơ tay trái lên đỡ, trúng vào cẳng tay trái của H làm ống sắt của T1 bị rơi. T2 lao vào dùng ống sắt đánh một phát từ trên xuống dưới nhưng không trúng H, Âu Văn K lao vào dùng chân phải đạp một phát trúng vào ngực H. H đứng dậy và nhặt ống sắt của T1 bị rơi lên để đánh thì cả nhóm T1 đều chạy về nhà ông K, khi chạy về thì Âu Văn K ném con dao quắm tra cán gỗ về phía H, còn T4 ném đoạn gậy gỗ về phía H nhưng đều không trúng. Cùng lúc này ông K bị K1 đánh thì ông K bỏ chạy bị rơi từ trên vườn xuống đoạn rãnh mương ở bờ đường gần chỗ H đang đứng, thấy ông K đứng dậy nhìn về phía hướng nhà ông K, H lúc này đang đứng phía đằng sau lưng ông K nên H cầm ống sắt (tuýp sắt) bằng tay phải vút mạnh 03 (ba) phát liên tiếp từ phải qua trái trúng 01 phát vào tay phải, 01 phát trúng vào mạn sườn phải và 01 phát trúng mông của ông K làm ông K ngã xuống đường. K1 cũng từ trên vườn

chạy xuống, H không đánh ông K nữa, H cùng K1 đưa ông K vào quán nhà H nói chuyện. Thấy H và K1 đã vào quán thì T1 đi xuống đoạn quán nhà H dắt xe mô tô BKS: 12L1 - 059.62 về nhà ông K.

Sau khi xảy ra đánh nhau xong thì T5, H2, C, H3 đi về trước, khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, nói chuyện xong ông K đi một mình từ quán nhà H về nhà và được người nhà đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa huyện Lộc Bình, sau đó Âu Văn K, T4 đi về nhà, còn T1, T4, H1 ngủ ở nhà ông K. H bị chảy máu ở tay được người nhà sơ cứu và hôm sau được đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Lạng Sơn chữa trị.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 148/2020/PYTT, ngày 03/6/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Phùng Văn K là: Sẹo đóng đinh nội tủy khuỷu tay phải, tỷ lệ: 01%. Sẹo vết thương + Vết mổ mặt sau cẳng tay phải, tỷ lệ: 02%. Gãy xương sườn 6 bên phải, tỷ lệ: 02%. Gãy xương trụ tay phải, tỷ lệ: 06%. Tổng tỷ lệ: 11% (mười một phần trăm). Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 177/2020/PYTT, ngày 09/7/2020 của Trung tâm pháp y tỉnh Lạng Sơn kết luận tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Phùng Đức H là: Sẹo vết thương + Vết mổ 1/3 dưới mặt sau cẳng tay trái, tỷ lệ: 02%. Gãy 1/3 dưới xương trụ tay trái, tỷ lệ: 06%. Tổng tỷ lệ: 08% (tám phần trăm).

Về dân sự: Bị hại Phùng Văn K yêu cầu bồi thường tổng số tiền là: 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Bị cáo Phùng Đức H đã bồi thường cho bị hại số tiền là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Phùng Đức H. Bị cáo Phùng Đức H với tư cách là bị hại đã thỏa thuận và nhận bồi thường tổng số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) với Vi Văn T1, Hoàng Văn H1, Vi Văn T2, Âu Văn K, Âu Văn T4, Lành Quốc H2, Nông Đức C, Đinh Văn T5, Hoàng Văn H3. Phùng Đức H đã rút đơn yêu cầu khởi tố đối với những người này.

Vật chứng hiện đang thu giữ: 01 (một) ống sắt hình tròn dài khoảng 75cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) thanh sắt hình lục giác dài 89cm, đường kính là 2,5cm; 01 (một) con dao (dao quắm) cán gỗ dài 146cm, chiều rộng lưỡi dao 5cm; 01 (một) thanh tre dài 120cm, đường kính 03 cm; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh, ống tay phải có dính dịch màu đỏ nghi là máu. Đối với những vật chứng là: 01 (một) Ống sắt hình tròn dài khoảng 75cm, đường kính 2,5cm (công cụ mà T2 khai nhận sử dụng để đánh H); 01 (một) thanh sắt hình tròn dài khoảng 75cm, đường kính 2,5cm (công cụ mà Âu Văn K khai nhận mang để đánh nhau); 02 (hai) vỏ chai bia thủy tinh, màu xanh lá cây (công cụ mà H1 khai nhận mang đi để đánh nhau); 04 (bốn) đoạn cây bằng gỗ dài khoảng 01 mét, đường kính 04 cm (công cụ mà T4, H2, C, T5 khai nhận mang đi để đánh nhau); 01 (một) nửa viên gạch chỉ (công cụ mà T5 khai nhận mang đi để đánh nhau); 01 (một) cây tre dài khoảng hơn 02 mét, đường kính 04 cm (công cụ mà H khai nhận dùng để đánh nhau với nhóm T1). Những vật chứng trên Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không tìm thấy nên không thu giữ được. Vật chứng đã xử lý gồm: 01 (một) chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu HONDA; 01 (một) chìa khóa nhãn hiệu Việt Tiệp;

01 (một) móc chìa khóa. Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại các đồ vật trên cho chủ sở hữu là bà Lộc Thị S.

Bản cáo trạng số: 04/CT-VKS-LB, ngày 11 tháng 01 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Phùng Đức H về tội Cố ý gây thương tích.

Tại cơ quan điều tra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Vi Văn T1, Hoàng Văn H1, Vi Văn T2, Âu Văn K, Âu Văn T4, Lành Quốc H2, Nông Đức C, Đinh Văn T5, Hoàng Văn H3 đều khai nhận đã thực hiện hành vi gây thương tích cho bị cáo nhưng đã cùng bị cáo thỏa thuận bồi thường xong và bị cáo rút yêu cầu khởi tố. Những người làm chứng trong vụ án đều trình bày có biết mâu thuẫn và sự việc gây thương tích giữa bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xảy ra ngày 22/02/2020.

Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Đức H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân như cáo trạng đã nêu.

Bị hại trình bày: Khoảng 22 giờ 00 phút ngày 22/02/2020, tại đường liên thôn thuộc thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn đã bị Phùng Đức H dùng ống sắt (túyp sắt) đánh 03 phát trúng vào tay phải, mạng sườn phải và vào mông làm bị hại bị gãy xương trụ tay phải và gãy xương sườn số 06 với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%. Giữa bị hại và bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong toàn bộ thiệt hại với số tiền là 70.000.000 đồng, bị hại đã nhận đủ nên không yêu cầu bồi thường thêm. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nhưng vẫn phải phạt tù bị cáo, không cho bị cáo được hưởng án treo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Vi Thị K1 trình bày số tiền bị cáo Phùng Đức H sử dụng để bồi thường cho bị hại là tài sản chung của vợ chồng nhưng chị không có yêu cầu gì. Người làm chứng chị Phùng Thị L trình bày: Chị là chị gái của bị cáo và bị hại, ngày 22/02/2020 chị nghe nói gia đình bị hại tập trung đông người để đánh bị cáo nên đã thông tin cho bị cáo biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Đức H từ 02 (hai) năm 06 tháng tù đến 03 (ba) năm tù cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) ống sắt hình tròn dài khoảng 75cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) thanh sắt hình lục giác dài 89cm, đường kính là 2,5cm; 01 (một) con dao (dao quắm) cán gỗ dài 146cm, chiều rộng lưỡi dao 5cm; 01 (một) thanh tre dài 120cm, đường kính 03 cm là hung khí nguy hiểm và 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh, ống tay phải có dính dịch màu đỏ nghi là máu là vật không còn giá trị sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với Cáo trạng và nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình về tội danh, điều luật và mức hình phạt,

đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết vụ án theo quy định.

Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa vắng mặt những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã có đơn xin giải quyết vắng mặt và những người làm chứng nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình xét xử vụ án, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự để tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa những người tham gia tố tụng không khiếu nại quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Có đủ cơ sở để kết luận: Do có mâu thuẫn về đất đai và nghi ngờ bị hại xúi giục những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đánh mình nên khoảng 22 giờ 00 phút ngày 22/02/2020, tại đường liên thôn thuộc thôn L, xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn, bị cáo Phùng Đức H đã có hành vi dùng tay phải cầm ống sắt (túp sắt) đánh 03 (ba) phát liên tiếp từ phải qua trái trúng 01 (một) phát vào tay phải, 01 (một) phát trúng vào mạng sườn phải và 01 (một) phát trúng vào mông của Phùng Văn K làm K bị gãy xương trụ tay phải và gãy xương sườn số 06 (sáu) với tổng với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11% (mười một phần trăm). Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và đủ độ tuổi theo quy định của pháp luật Hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng dùng túp sắt đánh bị hại là hành vi xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời gây mất trật tự trị an ở địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị hại Phùng Văn K có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, bố đẻ của bị cáo là ông Phùng Văn S được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng

ba, đây là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử lý vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật, là người có nhân thân tốt.

[6] Về hình phạt: Đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng vì vậy cần có hình phạt nghiêm khắc nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo và phòng ngừa chung. Mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn đề nghị là có căn cứ, phù hợp nên chấp nhận. Đề nghị của người bào chữa và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm bồi thường: Bị cáo Phùng Đức H thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại Phùng Văn K nên phải bồi thường cho bị hại theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra, bị hại Phùng Văn K yêu cầu bồi thường tổng số tiền là: 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Bị cáo Phùng Đức H đã bồi thường cho bị hại số tiền là 70.000.000 đồng (bảy mươi triệu đồng). Tại phiên tòa, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm.

[8] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn trả 01 (một) chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu HONDA; 01 (một) chìa khóa nhãn hiệu Việt Tiệp; 01 (một) móc chìa khóa cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Lộc Thị S, Hội đồng xét xử thấy phù hợp với quy định của pháp luật nên không xem xét. Đối với 01 (một) ống sắt hình tròn dài khoảng 75cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) thanh sắt hình lục giác dài 89cm, đường kính là 2,5cm; 01 (một) con dao (dao quắm) cán gỗ dài 146cm, chiều rộng lưỡi dao 5cm; 01 (một) thanh tre dài 120cm, đường kính 03 cm là hung khí nguy hiểm nên cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh, ống tay phải có dính dịch màu đỏ nghi là máu là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với việc bị cáo Phùng Đức H với tư cách là bị hại đã thỏa thuận và nhận bồi thường tổng số tiền là 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là Vi Văn T1, Hoàng Văn H1, Vi Văn T2, Âu Văn K, Âu Văn T4, Lành Quốc H2, Nông Đức C, Đinh Văn T5, Hoàng Văn H3. Phùng Đức H đã rút đơn yêu cầu khởi tố đối với những người này. Cơ quan điều tra đã đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nói trên là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Bị cáo, bị hại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 292, Điều 293, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tội danh: Tuyên bố bị cáo Phùng Đức H phạm tội Cố ý gây thương tích.

2. Hình phạt: Xử phạt bị cáo Phùng Đức H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm từ ngày tuyên án sơ thẩm (03/02/2021).

Giao bị cáo Phùng Đức H cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện L, tỉnh Lạng Sơn giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Phùng Đức H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) ống sắt hình tròn dài khoảng 75cm, đường kính 2,5cm; 01 (một) thanh sắt hình lục giác dài 89cm, đường kính là 2,5cm; 01 (một) con dao (dao quắm) cán gỗ dài 146cm, chiều rộng lưỡi dao 5cm; 01 (một) thanh tre dài 120cm, đường kính 03 cm; 01 (một) áo sơ mi dài tay màu xanh, ống tay phải có dính dịch màu đỏ nghi là máu. *(Vật chứng trên được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 11 tháng 01 năm 2021).*

4. Án phí: Bị cáo Phùng Đức H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Công an huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CQTHAHS CA h.Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- CCTHADS huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Người bào chữa; người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nông Thị Huyền Trang**

